

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Số ^{*}618-CV/HU

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Bộ Chính trị

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân huyện,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 278-CV/BDVTU ngày 31/5/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc đề nghị báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; **Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến chỉ đạo như sau:**

1. Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ (theo đề cương gửi kèm). Thời gian hoàn thành và gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) **trước ngày 13/6/2022.**

2. Giao Ban Dân vận Huyện ủy theo dõi, tổng hợp báo cáo trình Ban Thường vụ Huyện ủy. *mech*

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Ban Dân vận Huyện ủy,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Dương Hùng Cường

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư (khóa XII) ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

(kèm theo Công văn số 618-CV/HU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 99-QĐ/TW CỦA BAN BÍ THƯ

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị.
2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW.

II. KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 99-QĐ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

- Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện.
- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện.
- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình có sức lan tỏa trong Đảng và xã hội.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung Hướng dẫn khung

2.1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các nội dung, hình thức công khai để Nhân dân biết, góp ý và giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện, giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và kết quả phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp.

- Kết quả đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.2. Đối với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

- Việc tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa và kết quả triển khai thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử trong hoạt động tiếp xúc cử tri; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, những phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan đến sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

- Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ Nhân dân của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân, doanh nghiệp; đánh giá sự hài lòng của người dân với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp.

- Công tác phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; bảo đảm nguồn lực cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

2.3. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Công tác nắm tình hình Nhân dân, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, hội viên, cử tri và Nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm giải quyết.

- Kết quả thực hiện việc giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Đánh giá khái quát kết quả đạt được và tác động của việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW đối với việc phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2. Hạn chế, nguyên nhân.

3. Bài học kinh nghiệm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Bí thư.

2. Đối với các cơ quan Trung ương.

3. Đối với Tỉnh ủy và các cơ quan cấp tỉnh.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo ngắn gọn tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đến việc tiếp tục thực hiện quyết định số 99-QĐ/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

PHỤ LỤC

Một số kết quả thực hiện sơ kết 5 năm Quyết định số 99-QĐ/TW
(Số liệu được tính từ năm 2017 đến 2021)

1. Số lượng văn bản ban hành triển khai Quyết định số 99-QĐ/TW

- Cấp ủy: Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
- Chính quyền: Cấp huyện:..... Cấp xã:.....

2. Kiểm tra, giám sát Quyết định số 99-QĐ/TW

- Kiểm tra:
 - + Số cuộc kiểm tra: Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
 - + Hình thức kiểm tra: Riêng ☐ Lồng ghép ☐
- Giám sát:
 - + Số cuộc giám sát: Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
 - + Hình thức giám sát: Riêng ☐ Lồng ghép ☐

3. Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân theo quy định

- Đối thoại của Bí thư:
 - + Số cuộc đối thoại: Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
 - + Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp huyện:..... %.
Cấp xã:.....%.
- Đối thoại của Chủ tịch:
 - + Số cuộc đối thoại: Cấp huyện:..... Cấp xã:.....
 - + Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: Cấp huyện:..... %.
Cấp xã:.....%.

4. Số lần tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp

- Số cuộc tiếp dân của Bí thư: Cấp huyện:.....cuộc; Cấp xã:.....cuộc.
- Số cuộc tiếp dân của Chủ tịch: Cấp huyện:.....cuộc; Cấp xã:.....cuộc.

**5. Tỷ lệ giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Cấp huyện:..... %.
Cấp xã:.....%.**

6. Cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ địa phương cấp xã thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”:%.

- Tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm thủ tục, đạt%.

7. Nội dung công khai theo Quyết định số 99-QĐ/TW

- Bao nhiêu nội dung được công khai: /4 nhóm nội dung công khai.

- Nội dung nào chưa được công khai:.....

- Hình thức công khai chủ yếu:

8. Nội dung Nhân dân góp ý theo Quyết định số 99-QĐ/TW

- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng: nội dung nào góp ý nhiều nhất?

- Đối với cán bộ, đảng viên: nội dung nào góp ý nhiều nhất?

- Hình thức góp ý chủ yếu:

9. Nội dung Nhân dân giám sát theo Quyết định số 99-QĐ/TW

- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng: nội dung nào giám sát nhiều nhất?

- Đối với cán bộ, đảng viên: nội dung nào giám sát nhiều nhất?

- Hình thức giám sát chủ yếu:

10. Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp

Cấp huyện:%; Cấp xã:%.